

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/HSST

Ngày 18/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Giang

Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 24/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/HSST-QĐXXST-HS ngày 04/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Tr - Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1997, tại Xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Nà P, Xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở hiện nay: Nà P, Xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Văn T - Sinh năm 1974; Con bà: Đinh Thị L - Sinh năm 1976; Vợ, con: Không có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/01/2018, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nông Văn Th - Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1997, tại Xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Nà C, Xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở hiện nay: Nà C, Xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Triệu Đăng V (Ngoài ra còn có tên đệm khác là Triệu Trung V) - Sinh năm 1978 (Đã chết năm 2013) đều là một người; Con bà: Nông Thị Kiều D - Sinh năm 1978; Vợ, con: Không có; Bị

cáo là con thứ nhất trong gia đình, gia đình có 02 anh em. Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/01/2018, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

1. Vương Văn T

2. Ngọc Văn H

Cùng trú tại: Nhà C, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

3. Đinh Văn N

Trú tại: Bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Người làm chứng: Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/01/2018, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với trạm Hải quan Nhà L, xã Đ và Đồn Biên phòng Đức L làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đèo Khau M, thuộc thôn bản P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Đinh Văn Tr và Vương Văn T đang đi trên xe mô tô YAMAHA nhãn hiệu Sirius mang biển kiểm soát: 12T1 - 4607 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi phát hiện tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra Đinh Văn Tr đã cho 01 (một) gói nhỏ vào trong môm ngậm lại, theo yêu cầu của tổ công tác Tr đã nhả trong môm ra 01 (một) gói nhỏ được gói bằng vỏ bao ni lon (loại vỏ bao thuốc lá). Mở bên trong gói nhỏ thấy có 01 (một) vỏ bao đựng kim tiêm y tế, tiếp tục mở ra thấy có 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, kiểm tra bên trong hai gói nhỏ màu vàng thấy có chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong số tang vật trên, đồng thời tiến hành tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 12T1 - 4607 theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Đinh Văn Tr đã khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2018 Tr ra chợ Q gặp Nông Văn Th, Tr có hỏi Thiên "Có biết chỗ nào mua hàng không" (ý nói là có chỗ nào mua ma túy không) thì Th trả lời "Đi sang Trung Quốc mua". Sau đó Tr nói có tiền Việt Nam nhưng không biết đổi ở đâu, Thiên lấy điện thoại của Tr gọi điện cho T để nhờ T đổi sang tiền Trung Quốc, khoảng 10 phút sau T và N đi xe máy tới, khi gặp T, T đưa cho T 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng - tiền Việt Nam) để T và N đi đổi sang tiền Trung Quốc (nhưng không nói mục đích đổi tiền cho N và T biết để làm gì). Khoảng 05 phút sau T và N đổi được tiền về đưa cho Tr 150 đồng NDT (Một trăm năm mươi đồng) tiền Trung Quốc. Sau đó Tr đưa cho Th giữ và rủ T, N cùng đi sang Trung Quốc chơi nhưng không nói cho T và N biết là đi mua ma

tuý, cả 04 người đi bằng hai xe mô tô đi sang Nà T, xã M, huyện P rồi qua biên giới bằng đường mòn đi sâu vào nội địa Trung Quốc khoảng 03 Km thì Tr và Th bảo T và N ngồi đợi còn Tr và Th đi mua ma tuý với một người đàn ông người Trung Quốc (cả Tr và Th đều không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này). Th trực tiếp dùng điện thoại của Tr để liên lạc trao đổi với người Trung Quốc và trực tiếp dùng số tiền 150 NDT (Một trăm năm mươi đồng nhân dân tệ - tiền Trung Quốc) mà Tr đưa cho từ trước để mua ma tuý và mua được 03 (ba) tép (gói) Heroine. Sau khi mua được ma tuý thì Tr và Th quay về gặp T và N khi gặp nhau Tr nói với Th đem 01 (một) tép (gói) Heroine ra để các đối tượng sử dụng cùng nhau, còn 02 (hai) tép Heroine Th gói lại và đưa cho Tr cất giấu mang về. Khi quay về đến đỉnh dốc Khau M thuộc thôn Bản P, xã Đ thì bị tổ công tác Công an huyện T yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã phối hợp với Viện kiểm sát tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Đinh Văn Trương tại Nà P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn kết quả: Không thu giữ, đồ vật tài sản gì.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng ngà (nghi là Heroine) thu giữ được của Đinh Văn Tr có trọng lượng là: 0,2 gam (không phải hai gam).

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số 10, ngày 05 tháng 01 năm 2018, đối với số chất bột màu trắng ngà (nghi là heroine) thu giữ được của Đinh Văn Tr. Tại bản kết luận giám định số: 28/GĐMT, ngày 26/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Heroine. Mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Trong quá trình điều tra xác định được Đinh Văn Tr để có tiền mua ma tuý về sử dụng cho bản thân nên trong khoảng thời gian từ tháng 7 và tháng 8 năm 2017 Đinh Văn Tr đã bán ma tuý cho 05(năm) người (không nhớ thời gian cụ thể) để lấy tiền xoay vòng mua ma tuý cụ thể: Vương Văn T: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng); Ngọc Văn H: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng); Vương Văn C: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng); Nông Văn T: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng); Nông Văn T: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng).

Khi trao đổi mua bán chất ma tuý có sử dụng điện thoại của Đinh Văn Tr có số thuê bao: 01635738274 để liên lạc.

Đối với nguồn ma tuý mà Đinh Văn Tr và Nông Văn Th đã mua ngày 03 tháng 01 năm 2018 với một người đàn ông người Trung Quốc do không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không thể xác định được đối tượng đã bán ma tuý cho Tr và Th để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vương Văn T và Đinh Văn N cùng sang Trung Quốc với Tr và Th, nhưng không biết Tr và Th đổi tiền để mua ma tuý. Nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với T và N.

Đối với Vương Văn T, Vương Văn C, Ngọc Văn H, Nông Văn T và Đinh

Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị cơ quan Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA nhãn hiệu Sirius, BKS: 12T1- 4607 là của bà Đinh Thị L (mẹ đẻ của Tr) khi Tr dùng chiếc xe trên để đi mua ma túy bà L không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả chiếc xe trên cho bà Đinh Thị L theo quy định của pháp luật.

Từ những hành vi trên bị cáo Đinh Văn Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng ra cáo trạng truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,c, Khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng ra cáo trạng truy tố về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân trước khi phạm tội, về tiền án, tiền sự, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng:

Đối với Đinh Văn Tr áp dụng: Điểm b,c, khoản 2, Điều 251, Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt từ 07 - 08 năm tù

Đối với Nông Văn Th áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249, Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt từ 01 năm đến 02 năm tù.

Đề cập đến việc xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 Đinh Văn Tr đã gặp Nông Văn Th tại chợ Q, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Tr có hỏi Th là "Có chỗ nào mua hàng không?" (Ý của Tr nói với Th là ở Q có chỗ nào mua Ma túy không), Th trả lời "đi sang Trung Quốc", sau đó Tr nói có tiền Việt Nam nhưng không biết đổi ở đâu, Th lấy điện thoại của Tr gọi cho T nhờ T đi đổi từ tiền Việt Nam sang tiền Trung

Quốc, khoảng 10 phút sau T và N đến, Tr đưa cho T 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền Việt nam để T và N đi đổi sang tiền Trung Quốc, khoảng 05 phút sau T và N đổi được tiền về đưa cho Tr 150 đồng NDT (Một trăm năm mươi đồng tiền Trung Quốc). Sau khi đổi được tiền Tr đưa tiền cho Th giữ và rủ T và N đi bằng 02 xe mô tô cùng đi sang Trung Quốc chơi nhưng không nói cho N và T biết là đi mua ma túy. Rồi cả 04 người đi qua biên giới bằng đường mòn đi sâu vào nội địa Trung Quốc khoảng 03 km thì Tr và Th bảo T và N ngồi đợi còn Th và Tr đi tìm mua ma túy với một người đàn ông người Trung Quốc, Tr và Th không biết tên, tuổi, địa chỉ, rồi Thiên trực tiếp dùng chiếc điện thoại di động NOKIA của Tr, số thuê bao 01635738274 để liên lạc với người đàn ông trên để mua ma túy, khoảng 10 phút sau Th trực tiếp gặp người đàn ông này và dùng số tiền 150 đồng NDT mà Tr đưa cho Th từ trước để mua ma túy được 03 (Ba) tép ma túy (Heroine). Sau khi mua được ma túy Tr, Th quay về gặp T và N, Tr nói Th đem 01 (Một) tép Heroine ra để 04 người cùng nhau sử dụng, còn 02 tép Heroine Th gói lại và đưa cho Tr cất giấu mang về, khi quay về Th đi theo xe của N đi về trước và Th vẫn giữ chiếc điện thoại của Tr đem về nhà, còn T đi cùng xe của Tr về sau. Khi quay về đến đỉnh dốc Khau M thuộc thôn Bản P, xã Đ, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và tiến hành thu giữ, niêm phong số tang vật trên, đồng thời tiến hành tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 12T1 - 4607 và ngày 08 tháng 01 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T đã tạm thu giữ chiếc điện thoại di động NOKIA của Tr, số thuê bao 01635738274, mà Tr đưa cho Th từ trước để liên lạc mua ma túy ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra Tr khai nhận trong khoảng tháng 7 đến tháng 8 năm 2017 (Tr không nhớ thời gian cụ thể) đã được bán ma túy cho 05 (năm) người gồm:

Vương Văn T: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng); Ngọc Văn H: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng); Vương Văn Ch: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng); Nông Văn T: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng); Nông Văn T: 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng).

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện T tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng ngà (ngghi là Heroine) thu giữ được của Đinh Văn Tr có trọng lượng là: 0,2 gam (không thấy hai gam).

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số 10, ngày 05 tháng 01 năm 2018, đối với số chất bột màu trắng ngà (ngghi là heroine) thu giữ được của Đinh Văn Tr. Tại bản kết luận giám định số: 28/GĐMT, ngày 26/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Đinh Văn Tr khai bản thân là người sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng Tr thường sử dụng chiếc xe máy

nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 12T1 - 4607 để sang Trung Quốc mua ma túy với người đàn ông Trung Quốc không biết tên và địa chỉ đem về để bản thân sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác nhằm kiếm lời xoay vòng mua ma túy, Trong quá trình trao đổi mua bán trái phép chất ma túy đều trao đổi, liên lạc bằng điện thoại di động NOKIA của Tr, số thuê bao 01635738274. Như vậy hành vi của bị cáo Đinh Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b,c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 07/CT-VKSTA, ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Đối với Nông Văn Th là người được cùng Tr đi xe mô tô sang Trung Quốc mua ma túy ngày 03 tháng 01 năm 2018, Nông Văn Th là người được trao đổi cùng Đinh Văn Tr đi mua ma túy, Th là người trực tiếp sử dụng điện thoại của Tr để liên lạc trao đổi mua ma túy với người đàn ông người Trung Quốc và là người trực tiếp sử dụng số tiền 150 đồng NDT để mua ma túy được 03 (ba) tép Heroine, sau khi mua được ma túy Tr và Th quay về đến chỗ T và N ngồi đợi và Tr nói với T đưa ra 01 tép Heroine để 4 người cùng sử dụng, còn 02 tép Heroine T gói lại và đưa cho Tr cất giấu đem về. Như vậy hành vi của bị cáo Nông Văn Th đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 07/CT-VKSTA, ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đinh Văn Tr và Nông Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng do không làm chủ được bản thân nên đã sử dụng ma túy, đối với bị cáo Tr muốn có tiền để xoay vòng mua ma túy đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều người và nhiều lần, còn đối với bị cáo Th muốn có ma túy để sử dụng nên đã cùng Tr sang Trung Quốc mua ma túy, trên đường về đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét về nhân thân các bị cáo Đinh Văn Tr và Nông Văn Th không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội do mình gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề cập đến nhân thân trước khi phạm tội về tiền án, tiền sự cũng như những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật,

mức hình phạt, xử lý vật chứng, về án phí theo quy định của pháp luật là có căn cứ cần được chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Đinh Văn Tr và Nông Văn Th Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với nguồn ma túy mà Đinh Văn Tr và Nông Văn Th đã mua với người đàn ông Trung Quốc không biết tên, tuổi và địa chỉ, qua điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Tr và Th, nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Khi trao đổi mua bán trái phép chất ma túy có sử dụng điện thoại của Đinh Văn Tr có số thuê bao: 01635738274 để liên lạc.

Đối với Vương Văn T và Đinh Văn N cùng sang Trung Quốc với Tr và Th, nhưng không biết Tr và Th đổi tiền để mua ma túy. Nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với T và N.

Đối với Vương Văn T, Vương Văn C, Ngọc Văn H, Nông Văn T và Đinh Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị cơ quan Công an huyện Thạch An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA nhãn hiệu Sirius, BKS: 12T1- 4607 là của bà Đinh Thị L khi Tr dùng chiếc xe trên để đi mua ma túy bà L không biết. Do vậy Cơ quan điều tra Công An huyện Th đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 02, ngày 04 tháng 4 năm 2018. Đã trả cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị L (Mẹ đẻ của Đinh Văn Tr) theo quy định của pháp luật

Do Vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo Đinh Văn Tr và Nông Văn Th mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về vật chứng:

01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, không có kính bảo vệ màn hình, đã qua sử dụng có số IMEI: 359278/04/842848/5: Bên trong có lắp 01 sim viettel có số thuê bao: 01635738274. Đây là chiếc điện thoại mà Th dùng để trao đổi liên lạc với người đàn ông Trung Quốc để mua ma túy ngày 03 tháng 01 năm 2018 và Tr có sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với các con nghiện khác. Nên cần được tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b,c, khoản 2, Điều 251, Điểm c, Khoản 1, Điều 249 và điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[1]. Tuyên bố các bị cáo:

Đinh Văn Tr phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Nông Văn Th phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b,c, khoản 2, Điều 251; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2018.

Áp dụng: Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Th: 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2018.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, không có kính bảo vệ màn hình, đã qua sử dụng có số IMEI: 359278/04/842848/5: Bên trong có lắp 01 sim viettel có số thuê bao: 01635738274.

Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 24/4/2018 giữa Cơ quan Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn Tr và bị cáo Nông Văn Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Đã ký)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đinh Văn Giang

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hương

